

Số: /KH-UBND

Phát Diệm, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Phát Diệm năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026; UBND xã Phát Diệm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy mạnh phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử một cách toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 các cấp theo hướng thực chất, hiệu quả; bảo đảm việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử được triển khai đồng bộ, thống nhất, phục vụ thiết thực chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số của tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; tập trung rà soát, nhận diện chính xác và kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc theo từng lĩnh vực, từng cấp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 năm 2026 đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. *Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ cải cách hành chính công và đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương, hướng tới một nền hành chính phục vụ dựa trên dữ liệu và ra quyết định thời gian thực*

- 50% dịch vụ công, thủ tục hành chính hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển quốc gia để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu.

- 50% dịch vụ công cung cấp, xác nhận thông tin được bãi bỏ thủ tục và tích hợp thông tin, giấy tờ cần xác nhận, cung cấp trên VNeID khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu.

- 50% dịch vụ công cần công dân xác nhận, yêu cầu được cắt giảm thời gian xử lý không quá 5 phút và cắt giảm hoàn toàn cán bộ xử lý khi toàn trình về dữ liệu.

- 50% dịch vụ công, thủ tục hành chính được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID.

- 100% cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được khởi tạo thư điện tử để nhận thông báo từ các cơ quan Nhà nước và phản ánh kiến nghị đối với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- 70% cá nhân, doanh nghiệp hài lòng với việc sử dụng các dịch vụ công, thủ tục hành chính trên ứng dụng VNeID.

- 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến phổ biến khác được cung cấp ở mức độ toàn trình.

- 80% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình phổ biến sử dụng dữ liệu số hóa (tự động điền, kiểm tra, không yêu cầu người dân nộp lại).

- Tối thiểu 60% người dân và doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được xử lý hoàn toàn trực tuyến (trừ số ít thủ tục đặc thù phải tương tác trực tiếp).

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công đạt 95%.

- 100% kết quả TTHC của cá nhân đều được số hóa và kết nối với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức.

- 100% phòng, ban, ngành sử dụng thống nhất tài khoản VNeID làm phương thức đăng nhập cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết TTHC được trả cho người dân dưới dạng điện tử và lưu trữ trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (có gắn số định danh cá nhân) phục vụ tái sử dụng.

- Người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập thông tin một lần duy nhất khi sử dụng dịch vụ công.

- 100% lãnh đạo các phòng, ban, ngành sử dụng dữ liệu dân cư đã xác thực trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- 80% hồ sơ công việc về quản lý dân cư tại xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường số (trừ hồ sơ mật).

- Cắt giảm tối thiểu 40% giấy tờ công dân trong các thủ tục liên quan đến dữ liệu dân cư so với năm 2025.

2.2. Thúc đẩy mạnh mẽ các ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội

- Tài khoản định danh, căn cước công dân là chìa khóa truy cập của công dân trên môi trường số, ứng dụng VNeID là không gian số quốc gia.

- $\geq 90\%$ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản.
- 100% khách hàng có thể định danh, xác thực bằng giải pháp số khi sử dụng dịch vụ tài chính.
- Tất cả nhà mạng di động chỉ sử dụng thông tin thuê bao đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- 100% bệnh viện, trường học chấp nhận thanh toán số; thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT.

2.3. Tiếp tục phổ cập định danh điện tử và kiến tạo công dân số bền vững trong toàn xã hội

- Phát triển hệ thống định danh điện tử VNeID trở thành ứng dụng định danh quốc gia, đảm bảo mỗi công dân có một danh tính số duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ.
- Phân đầu 100% công dân được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử.
- Phân đầu tối thiểu 70% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2.
- 100% dân số có danh tính điện tử.
- Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản định danh mức độ 2; tuyên truyền, hướng dẫn cấp tài khoản cho người nước ngoài.
- $\geq 70\%$ tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên.
- 100% người có điện thoại thông minh cài ứng dụng VNeID.
- 100% cán bộ cơ quan nhà nước và 50% người lao động được tập huấn kỹ năng số cơ bản.
- 80% hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang tốc độ cao.
- Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn mạng được đưa vào 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.
- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.
- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2.4. Tiếp tục mở rộng hạ tầng số và làm giàu hệ sinh thái dữ liệu dân cư để phục vụ đa mục tiêu trong chuyển đổi số

Tối thiểu 50% cơ sở dữ liệu được thu thập, tạo lập qua nền tảng số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy.

2.5. Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- 50% công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội.
- 100% vụ án hình sự có thể tra cứu thông tin đối tượng qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% các vụ việc phạm tội, vi phạm hành chính đều hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.6. Nhóm chỉ tiêu nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

- Các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức đăng ký triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử.

- Tối thiểu 50% nhà trường đăng ký triển khai các giải pháp công nghệ mới gửi về các bộ, ngành được phê duyệt triển khai, cấp kinh phí đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro.

3. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, triển khai đầy đủ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ của Đề án 06 theo Kế hoạch năm 2026.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, nhất là vai trò người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua, khen thưởng.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung (08 nhiệm vụ)

1.1. Khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu dân cư, định danh điện tử với hệ thống định danh điện tử để công dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát, làm chủ việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên VNeID

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã.
- Hoàn thành: Tháng 12/2026.
- Kết quả, sản phẩm: Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu dân cư, định danh điện tử và VNeID được hoàn thiện; công dân, doanh nghiệp có khả năng theo dõi, giám sát và quản lý việc khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân.

1.2. Tuyên truyền, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID

- Cơ quan chủ trì: Công an xã
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành.
- Hoàn thành: 31/12/2026.
- Kết quả, sản phẩm: Số lượng công dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID.

1.3. Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân; tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành.
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: Bảo đảm trang thiết bị, điều kiện cần thiết phục vụ phát triển kỹ năng số; nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức và người dân; các chính sách hỗ trợ được tuyên truyền rộng rãi, góp phần tăng tỷ lệ tiếp cận và sử dụng dịch vụ số, nhất là đối tượng yếu thế.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác số hóa, làm sạch dữ liệu phục vụ kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành.
- Hoàn thành: Năm 2026.
- Kết quả, sản phẩm: Dữ liệu các lĩnh vực được số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

1.5. Thực hiện đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật Nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành.
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: Hệ thống thông tin, dữ liệu trong hoạt động chuyển đổi số được bảo đảm liên thông, đồng bộ; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin; không để xảy ra lộ lọt dữ liệu.

1.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 và chuyển đổi số

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã.
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, thường xuyên; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân; tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

1.7. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước); vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị mình trình Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế.
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: Dự toán kinh phí được lập, tổng hợp và phê duyệt; kinh phí được bố trí, cấp phát bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch.

1.8. Số hóa và kết nối kết quả thủ tục hành chính của cá nhân với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành.
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: 100% kết quả thủ tục hành chính của cá nhân đều được số hóa và kết nối với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Dựa trên Phụ lục nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026, UBND xã Phát Diệm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện tổng cộng 51 nhiệm vụ trong số 73 nhiệm vụ, vụ cụ thể:

Nhóm I: Hoàn thiện chính sách, pháp luật (04 nhiệm vụ): UBND xã phối hợp thực hiện tất cả 04 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tham gia góp ý sửa đổi Nghị định số 69/NĐ-CP quy định nâng cấp ứng dụng VNeID thành siêu ứng dụng, cung cấp công cụ mở cho phép doanh nghiệp, tổ chức chủ động phát triển, tích hợp nền tảng, dịch vụ số trên VNeID, Căn cước, quy định các nền tảng, danh mục, sản phẩm thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh theo chức năng của địa phương.

Nhiệm vụ 2: Tham mưu đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo chức năng của địa phương.

Nhiệm vụ 3: Tham mưu ban hành Chiến lược dữ liệu và Chiến lược chuyển đổi số theo chức năng của địa phương.

Nhiệm vụ 4: Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu cấp tỉnh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng chính phủ.

Nhóm II: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (11 nhiệm vụ): UBND xã chủ trì, phối hợp thực hiện 08 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, giảm tối đa hồ sơ giấy trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Nhiệm vụ 2: Đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp trên VNeID đối với các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trên Hệ thống VNeID.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp hoàn thành nâng cấp hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đảm bảo kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử; triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu.

Nhiệm vụ 4: Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ, xử lý và trả kết quả trực tuyến).

Nhiệm vụ 5: Rà soát thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần xã đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.

Nhiệm vụ 6: Duy trì thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” theo Nghị định 63/2024; thực hiện thủ tục hành chính trên dịch vụ công.

Nhiệm vụ 7: 100% hồ sơ chứng thực phải được thực hiện trên môi trường điện tử.

Nhiệm vụ 8: Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả.

Nhóm III: Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (15 nhiệm vụ): UBND xã chủ trì, phối hợp thực hiện 09 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Phối hợp rà soát, đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin kỹ năng số, an ninh an toàn trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí, tốn kém.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai giải pháp nền tảng quảng bá du lịch trên nền tảng VNeID; ứng dụng dữ liệu dân cư, cư trú, lưu trú để phân tích hoạt động chính sách phát triển kinh tế; hướng dẫn triển khai tích hợp VNeID, căn cước để triển khai các mô hình du lịch thông minh.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp triển khai giải pháp nền tảng quảng bá nông sản trên nền tảng VNeID; hướng dẫn triển khai tích hợp VNeID, căn cước để triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh.

Nhiệm vụ 5: 100% các trường chấp nhận thanh toán số. Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn mạng được đưa vào 100% trường THCS, THPT. 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trong môi trường số.

Nhiệm vụ 6: Phối hợp tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, đảm bảo mở tài khoản cho 100% đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt... phục vụ chi trả không dùng tiền mặt.

Nhiệm vụ 7: Phối hợp tiếp tục triển khai đăng ký mở tài khoản và nhận các khoản trợ cấp không dùng tiền mặt đối với các đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Nhiệm vụ 8: Phối hợp tham mưu triển khai giải pháp chống thất thu thuế gắn với dữ liệu dân cư, thông qua việc lựa chọn lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có thể thực hiện được 100% việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Nhiệm vụ 9: Tuyên truyền, vận động 100% người hưởng lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp nhận các chế độ qua tài khoản cá nhân.

Nhóm IV: Phục vụ phát triển công dân số (14 nhiệm vụ): UBND xã chủ trì, phối hợp thực hiện 10 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Thực hiện cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho công dân.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử cho 100% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn.

Nhiệm vụ 3: Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp triển khai các tiện ích tích hợp trên VNeID như thanh toán, dịch vụ công, an sinh xã hội.

Nhiệm vụ 5: Phối hợp xác thực thông tin thuê bao di động, tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác, tài khoản ảo.

Nhiệm vụ 6: Phối hợp thực hiện chương trình “Internet cộng đồng”, phổ cập hạ tầng mạng băng rộng cáp quang và phủ sóng mạng 5G; triển khai các điểm truy cập Internet cộng đồng miễn phí tại các khu vực trung tâm, bệnh viện, trường học (tỷ lệ phủ sóng đạt 100%).

Nhiệm vụ 7: Xây dựng Kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai tuyên truyền về kỹ năng số, Đề án 06, chuyển đổi số.

Nhiệm vụ 8: Chủ trì bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân.

Nhiệm vụ 9: Phối hợp xây dựng phương án kinh phí triển khai “Bình dân học vụ số” và các mô hình chợ số, nông thôn số, tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.

Nhiệm vụ 10: Phối hợp hướng dẫn người dân kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám trên VNeID.

Nhóm V: Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư (03 nhiệm vụ): UBND xã phối hợp thực hiện 01 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Phối hợp đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia.

Nhóm VI: Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (03 nhiệm vụ): UBND xã phối hợp thực hiện 01 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính Phủ.

Nhóm VII: Bảo đảm an ninh mạng (04 nhiệm vụ): UBND xã phối hợp thực hiện 04 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Phối hợp đảm bảo các điều kiện triển khai các Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thiết bị đầu cuối.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, tổ chức có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử.

Nhóm VIII: Xây dựng cơ sở dữ liệu (19 nhiệm vụ): UBND xã chủ trì, phối hợp thực hiện 14 nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Phối hợp thu nhận 100% mẫu ADN thân nhân liệt sỹ chưa xác định danh tính trên địa bàn xã.

Nhiệm vụ 2: Phối hợp triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về định danh địa điểm, kết nối khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Nhiệm vụ 4: Phối hợp xây dựng dữ liệu ngành nông nghiệp.

Nhiệm vụ 5: Phối hợp triển khai các giải pháp định danh tàu, thuyền.

Nhiệm vụ 6: Rà soát, xử lý 100% dữ liệu sai lệch kết hôn trên phần mềm.

Nhiệm vụ 7: Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

Nhiệm vụ 8: Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu về Hộ tịch.

Nhiệm vụ 9: Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Y tế.

Nhiệm vụ 10: Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về An sinh xã hội.

Nhiệm vụ 11: Phối hợp triển khai đề án Xây dựng sàn giao dịch bất động sản.

Nhiệm vụ 12: Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Nhiệm vụ 13: Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

Nhiệm vụ 14: Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, phòng, ban thực hiện các nội dung chưa hoàn thành về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) chỉ đạo, điều hành toàn diện nhiệm vụ Đề án năm 2026 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo tham mưu cho lãnh đạo UBND xã trong việc đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2026; định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo thành phố theo yêu cầu, kịp thời, đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Lấy kết quả triển khai nhiệm vụ, kết quả chấm điểm trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thực hiện sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

5. Công an xã

- Tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Chủ trì quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, phòng, ban, ngành thực hiện chỉ tiêu được giao,

- Quản trị Dữ liệu dân cư: Chủ trì duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện thu nhận hồ sơ cấp Căn cước và tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Phát triển Công dân số: Chủ trì hướng dẫn người dân kích hoạt VNeID và sử dụng các tiện ích tích hợp như: các giấy tờ tùy thân và khai thác sử dụng; thực hiện các thủ tục hành chính được tích hợp trên ứng dụng, đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia; phản ánh, kiến nghị về tình hình ANTT, tố giác tội phạm.

- Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dân cư đúng mục đích, bảo đảm bí mật nhà nước.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tập trung vào cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và số hóa tại cơ sở.
- Nâng cao hiệu quả phục vụ: Theo dõi và báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC hàng tháng; đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục qua VNeID.
- nêu cao tinh thần, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho công dân.

7. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đào tạo Công dân số: Phối hợp triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân.
- An sinh xã hội: Chủ trì triển khai hệ thống chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; phối hợp đồng bộ dữ liệu về thất nghiệp, việc làm để thực hiện các chính sách xã hội tại địa phương.
- Chính quyền số: Phối hợp nghiên cứu các mô hình “địa điểm số”, “bản sao số” quy mô cấp xã.
- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế xã thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

8. Phòng Kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

9. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

10. Đề nghị Các cơ quan thuộc Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ trọng điểm như xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

VI. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả; chủ động đề xuất kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan Đề án 06.

2. Chế độ thông tin báo cáo: Thực hiện báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 định kỳ hằng tháng (chậm nhất vào ngày 12 hằng tháng), hằng quý (chậm nhất vào ngày 12 của tháng cuối cùng trong quý) và hằng năm (chậm nhất vào ngày 12 tháng 12 năm 2026) gửi về Công an xã để tổng hợp, báo cáo để tổng hợp, báo cáo Công an tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

3. Giao Công an xã chủ trì, Văn phòng HĐND và UBND xã phối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các Phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Thành viên Tổ Công tác Đề án 06;
- CCTTHC, CDS gắn với Đề án 06 xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, CAX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thái